

Bản án số: **130/2023/HS-ST**

Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa, bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn M. Sinh ngày 29/12/1985, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn M1 (đã chết) và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1962; Vợ là: Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

2. Họ và tên: Chu Văn T1; Sinh ngày 01/3/1987, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Chu Văn N, sinh năm 1964 và con bà: Triệu Thị C, sinh năm 1966; Vợ là: Hứa Thị Bích H, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

3. Họ và tên: Phùng Văn K. Sinh ngày 15/3/1980, tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Phùng Xuân Q, sinh năm 1954 và con bà: Vương Thị L, sinh năm 1954; Vợ là: Ngô Thị V, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Thành N1. Sinh ngày 15/5/1985, tại tỉnh Bình Phước;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà: Phan Thị N2, sinh năm 1959; Vợ là: Lê Thị Yến T2, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

*** Người bào chữa:**

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N1, Phùng Văn K: Luật sư Võ Hữu D - Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: B Y, Tp ., tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn T1: Ông Phùng Văn H1- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lê Thị Yến T2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Chị Rmah H2, sinh năm 2005. Nơi cư trú: 185/20 đường Đ, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn M quen biết Lễ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản Facebook tên “TN” nói có trồng cây cần sa thu hoạch hoa phơi khô sẽ mua với giá 20.000.000đ/kg và bảo M lên mạng tìm mua hạt cần sa. Sau đó, M liên lạc với tài khoản tên “Phạm M2” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 1.000 hạt cần sa với giá 30.000đ/01 hạt. Hạt cần sa được người bán gửi xe khách cho M và M cũng chuyển tiền mặt trả thông qua nhà xe.

Vào khoảng tháng 5/2022, Nguyễn Văn M gặp Chu Văn T1 và nói T1 có trồng cây cần sa thu hoạch hoa phơi khô, M sẽ thu mua với giá 16.000.000đ/01kg, hoặc có ai trồng thì sau khi mua và bán được hoa sẽ trả công 2.000.000đ/kg thì T1 đồng ý. M bán cho T1 300 hạt giống cần sa với giá 9.000.000đ để trồng (T1 chưa trả tiền cho M).

Sau đó, Chu Văn T1 liên hệ với Phùng Văn K là người quen để trồng cây cần sa, khi có hoa phơi khô T1 sẽ giới thiệu người mua với giá 16.000.000đ/01kg, được K đồng ý. Thêm đưa cho K 300 hạt cây cần sa, một mình K đem ra trồng tại rẫy cách nhà ở khoảng 600m thuộc thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến đầu tháng 12/2022, K thu hoạch hoa cần sa, phơi khô rồi điện thoại cho T1 đến mua, T1 liên hệ với M sang tỉnh Gia Lai mua hoa cần sa. Ngày 10/12/2022, M điện thoại cho T1 hẹn ngày 11/12/2022 sẽ đi mua hoa cần sa. Thêm đón xe khách đi từ xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến ngã ba P, thuộc huyện C, tỉnh Gia Lai trước chờ M. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 11/12/2022, M thuê Nguyễn Thành N1 (bạn cùng xóm) là chủ sở hữu xe ô tô biển số 48A-137.05 chở M đi từ xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến tỉnh Gia Lai để mua hoa cần sa với giá 5.000.000đ (tiền thuê xe sẽ thanh toán sau khi đi về). Khi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N1 đón Rmah H2 (là bạn của N1) xin đi nhờ xe về nhà ở tỉnh Gia Lai. Khoảng 10 giờ ngày 11/12/2022, R H'Bên xuống xe về nhà, còn N1 chở M tiếp tục đi đón T1 ở C, Gia Lai và dẫn đường đến nhà Phùng Văn K ở thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, M ghé cửa hàng T3 mua 03 thùng xốp cùng với một số bao nylon trong suốt, rồi T1 điện thoại cho K nói đang dẫn người vào mua hoa cần sa. Lúc này K ra rẫy chở các bao chứa hoa cần sa đã phơi khô mang về cất vào phòng ngủ.

Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, M, T1, N1 đến nhà K, sau khi ăn cơm xong, N1 và T1 nghỉ trưa, còn M cùng K vào phòng ngủ và sử dụng 01 cân lò xo nhãn hiệu Nhơn Hoà để cân và đóng hoa cần sa vào 03 thùng xốp và 03 bao xác rắn. Trước khi đóng cần sa vào thùng xốp, M bảo K xúc cát xây dựng bỏ phía dưới thùng xốp rồi mới bỏ hoa cần sa lên trên nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, M, thỏa thuận với T1, K khi nào bán được mới thanh toán tiền. Do đã thỏa thuận bán hoa cần sa cho người tên “Lễ” trước đó nên M ghi thông tin người nhận 03 thùng xốp chứa hoa cần sa, trong đó 02 thùng xốp lớn ghi “Minh bên xe miền đông, số điện thoại 0901354613”; 01 thùng xốp nhỏ ghi “Tuấn bên xe miền đông, số điện thoại 0908056380”, việc ghi thông tin này là do người đàn ông tên “Lễ” nói M ghi như vậy. Sau khi đóng xong hoa cần sa thì T1 ở lại nhà K, còn N1 lái xe ô tô chở M cùng 03 thùng xốp, 03 bao xác rắn chứa hoa cần sa đi đến ngã ba P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tại đây, M gửi 03 thùng xốp cho nhà xe K1 vận chuyển đi Tp . bán, còn 03 bao xác rắn chứa hoa cần sa M tiếp tục chở về tỉnh Đắk Nông cất giấu, khi nào có người mua sẽ bán.

Trên đường đi, N1 ghé đón Rmah H2 về lại Tp. B nhưng không nói Rmah H2 biết việc M, N1 chở theo hoa cần sa trên xe ô tô. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, khi đi đến địa phận xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ 03 bao xác rắn bên trong có chứa hoa cần sa và một số hạt cần sa do M cất giấu trong túi da màu đen. Sau đó, Cơ quan Công an đã thu giữ 02 thùng xốp lớn chứa hoa cần sa (dưới đáy thùng có một lớp cát xây dựng) của M gửi bán nhưng không có người nhận, còn 01 thùng xốp nhỏ đã có 01 người đàn ông nhận (đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch).

Khám xét khẩn cấp xe ô tô biển số 48A-137.05 phát hiện tại ghế phía sau bên tài có 01 túi đeo màu đen, có 03 ngăn, tại ngăn giữa có 02 túi nylon, túi thứ

nhất có 02 ống nhựa trong suốt, bên trong chứa các hạt thực vật; túi thứ hai có 04 ống nhựa, bên trong các ống chứa hạt thực vật. Nguyễn Văn M khai nhận là hạt cần sa, M mua để trồng nhằm thu hoạch hoa cần sa bán.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thu giữ 01 túi nylon trong suốt (loại túi zip) bên trong có 06 túi nylon chứa tổng cộng 16 ống nhựa trong suốt chứa hạt thực vật, M khai nhận là hạt cần sa.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại rẫy của Phùng Văn K thuộc thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, phát hiện thu giữ một số lá cây thảo mộc (nghĩ là lá cây cần sa). Phùng Văn K khai nhận là lá cây cần sa còn sót lại sau khi đã thu hoạch hoa cần sa.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành thu giữ niêm phong 02 thùng xốp bên trong chứa hoa thảo mộc (nghĩ là hoa cần sa) vận chuyển trên xe ô tô biển số 81B-014.69 của nhà xe K1 đi từ Tp . về tỉnh Gia Lai, 02 thùng này trước đó do Nguyễn Văn M gửi đi Tp . nhưng không có người nhận nên mang về trả lại cho Nguyễn Văn M.

Tại bản Kết luận giám định số 1255 và 1263/KL-KTHS ngày 19/12/2022, Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ H4 thảo mộc khô đựng trong 01 bao xác rắn (ký hiệu 01) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **9,35kg, loại Cần sa.**

+ H4 thảo mộc khô đựng trong 01 bao xác rắn (ký hiệu 02) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **6,60kg, loại Cần sa.**

+ H4 thảo mộc khô đựng trong 01 bao xác rắn (ký hiệu 03) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **4,70kg, loại Cần sa.**

+ H4 thảo mộc khô đựng trong 01 thùng xốp (ký hiệu 01) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **5,20kg, loại Cần sa.**

+ H4 thảo mộc khô đựng trong 01 thùng xốp (ký hiệu 02) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **4,20kg, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **4,1046 gam, loại Cần sa;**

+ Lá thảo mộc khô đựng trong 01 bì thư được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **1,8458 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 01) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **3,4158 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 02) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **0,2317 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 03) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **2,5978 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 04) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **1,2014 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 05) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **0,0705 gam, loại Cần sa.**

+ Các hạt thực vật đựng trong 01 túi nylon màu xanh (ký hiệu 06) được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là: **3,2584 gam, loại Cần sa.**

Tổng khối lượng (hoa, lá, hạt) là: 30,0667 kg, loại Cần sa.

Kết luận định giá tài sản số 1307/KL-HĐĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: xe ô tô con biển kiểm soát 48A-137.05, nhãn hiệu Ford Everest tại thời điểm tháng 5/2023 có giá trị: 120.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 160/CT-VKSĐL-P1 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thành Nhân, Chu Văn T1, Phùng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành N1, Chu Văn T1, Phùng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 17 năm đến 18 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Chu Văn T1 mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phùng Văn K mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N1 mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 29,55 kg hoa cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là vật chứng vụ án;

+ 01 túi da màu đen; 01 cân lò xo nhãn hiệu Nhơn Hoà và 08 sim điện thoại gồm: Của Nguyễn Văn M sim số: 0835019879; 0773468116; 0975260204; của Nguyễn Thành N1 sim số 0363711553; 0867102585; của Chu Văn T1 sim số 0843188897; 0355999337 và của Phùng Văn K sim số 0338196822 là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số Imel: 353846502238495; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imel: 352630601760638 (thu giữ của Nguyễn Văn M);

+ 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (thẻ nhớ); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imel: 35780055360970 (thu giữ của Nguyễn Thành N1);

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imel: 3585923751143660 (thu giữ của Chu Văn T1);

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, số I: 861599041744557 (thu giữ của Phùng Văn K);

+ ½ giá trị xe ô tô biển số 48A-137.05 nhãn hiệu Ford Everest (đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Thành N1).

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo Chu Văn T1, Phùng Văn K là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Nguyễn Văn M có bố ruột tên Nguyễn Văn M1 tham gia quân đội có thành tích góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và ông nội là Nguyễn Văn D1 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Thành N1 có mẹ ruột tên Phan Thị N2 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; các bị cáo đều chưa ai được hưởng lợi trong vụ án này. Ngoài ra, người bào chữa cho các bị cáo Chu Văn T1, Phùng Văn K, Nguyễn Thành N1 còn cho rằng Viện kiểm sát không khấu trừ số lượng hạt cần sa thu giữ tại nhà bị cáo M mà buộc các bị cáo T1, K và N1 phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy là không phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không trình bày bổ sung gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi chứng cứ đã thu thập được về vụ án, thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 5/2022, Nguyễn Văn M đã liên hệ mua 1.000 hạt giống cây cần sa sau đó bán lại cho Chu Văn T1 300 hạt, T1 đưa toàn bộ số hạt này cho Phùng Văn K để K mang đi trồng tại rẫy của mình ở thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi thu hoạch cần sa, K gọi cho T1 và T1 báo cho M để đến mua cần sa mang đi bán kiếm lời. Ngày 11/12/2022, M đã thuê Nguyễn Thành N1 điều khiển xe ô tô của N1 biển số 48A-137.05 chở M đi qua Gia Lai để mua cần sa. Mạnh cân và đóng số cần sa thu mua được của K vào 03 thùng xốp và 03 bao xác rắn, trong đó 03 thùng xốp M gửi cho nhà xe Kính Diên Hồng để vận chuyển đi Tp . giao cho người mua (trước đó đã giao dịch với M), còn lại 03 bao xác rắn chứa hoa cần sa tiếp tục chở về Đăk Nông cất giấu. Khi đi đến địa phận xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk thì bị bắt quả tang, thu giữ 03 bao xác rắn bên trong chứa hoa cần sa. Ngoài ra, cơ quan Công an còn phát hiện kiểm tra thu giữ 02 thùng xốp lớn chứa hoa cần sa của M gửi bán nhưng không có người nhận. Tổng khối lượng cần sa (hoa, lá, hạt) thu giữ được là: **30,0667 kg**. Trong đó: Nguyễn Văn M phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số lượng cần sa thu giữ được trong vụ án là **30,0667 kg**; Chu Văn T1 và Phùng Văn K chịu trách nhiệm đối với số hoa cần sa bị bắt quả tang và lá cần sa thu tại rẫy của bị cáo K là 30,0518 kg; Nguyễn Thành N1 chịu trách nhiệm về số lượng hoa cần sa chở bị cáo M đi thu mua là 30,05 kg.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Văn T1, Phùng Văn K, Nguyễn Thành N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

.....

c) Lá cây cô ca; lá khát (lá Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi trồng cây cần sa và mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì muốn kiếm lời mà các bị cáo bất chấp pháp luật. Do đó cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này, mỗi bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau, với tính chất, mức độ và vai trò khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, có vai trò chủ mưu, lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia vào việc trồng, mua và bán cần sa; chủ động liên hệ mua hạt cần sa và bán lại cho T1, từ đó T1 đưa cho K trồng tại rẫy của mình; sau khi thu hoạch cần sa, bị cáo thuê N1 chở sang Gia Lai để thu mua cần sa và gửi bán xuống Tp Hồ Chí Minh để kiếm lời nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Chu Văn T1, khi được bị cáo M gợi ý, bị cáo đã mua lại 300 hạt cần sa để đưa cho K mang trồng tại rẫy, sau khi K thu hoạch cần sa bị cáo liên hệ với M, dẫn đường cho M đến nhà K để mua. Còn bị cáo Phùng Văn K là người thực hành tích cực, trực tiếp ươm trồng hạt cần sa và thu hoạch, phơi khô mang về nhà cất giấu. Xét vai trò của hai bị cáo là tương đương nhau nên mức hình phạt cũng ngang bằng nhau là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thành N1 mặc dù biết rõ ba thùng xốp và ba bao xác rắn của M là hoa cần sa nhưng vẫn đồng ý cùng M chở 03 thùng xốp đi gửi xe xuống Tp . và chở 03 bao xác rắn còn lại về nhà M ở Đắc Nông để cất giấu. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo có phần hạn chế hơn so với các bị cáo khác nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo Chu Văn T1, Phùng Văn K là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Nguyễn Văn M có bố ruột tên Nguyễn Văn M1 tham gia quân đội có thành tích góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và ông nội là Nguyễn Văn D1 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Thành N1 có mẹ ruột tên Phan Thị N2 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi xem xét lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy:

+ 29,55 kg hoa cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu;

+ 01 túi da màu đen; 01 cân lò xo nhãn hiệu Nhơn Hoà và 08 sim điện thoại gồm: Của Nguyễn Văn M sim số: 0835019879, 0773468116 và 0975260204; của Nguyễn Thành N1 sim số 0363711553 và 0867102585; của Chu Văn T1 sim số 0843188897 và 0355999337; của Phùng Văn K sim số 0338196822 là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của bị cáo Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE của bị cáo Chu Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 của bị cáo Phùng Văn K.

+ 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (thẻ nhớ); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của bị cáo Nguyễn Thành N1.

+ ½ giá trị xe ô tô biển số 48A-137.05 nhãn hiệu Ford Everest (tương đương số tiền 60.000.000đ) của bị cáo Nguyễn Thành N1, trả lại ½ giá trị chiếc xe còn lại cho bà Lê Thị Yến T2.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên L1 (chưa rõ lai lịch) tại Tp . là người mua hoa cần sa của Nguyễn Văn M. Hành vi của người này có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với nhà xe K1 nhận vận chuyển 03 thùng xốp nhưng không biết bên trong chứa chất ma túy (hoa cần sa); Bà R H'Bên là người đi cùng trên xe ô tô biển số 48A - 137.05 do Nguyễn Thành N1 điều khiển từ tỉnh Gia Lai về Đắk Lắk nhưng không biết trên xe có vận chuyển trái phép chất ma túy (hoa cần sa); Bà Vũ Thị Ngọc Á là vợ của bị cáo Nguyễn Văn M không biết M mua, cất giấu hạt cần sa nhằm mục đích trồng, thu mua hoa cần sa bán kiếm lời; Bà Ngô Thị V là vợ của bị cáo Phùng Văn K, không biết K trồng cây cần sa trong rẫy và cất giấu hoa tại phòng ngủ để bán; Bà Lê Thị Yến T2 là vợ của bị cáo Nguyễn Thành N1, không biết N1 sử dụng xe ô tô biển số 48A - 137.05 (tài sản chung của 02 vợ chồng) để vận chuyển trái phép hoa cần sa, giúp cho M mang đi bán. Do đó không đề cập xử lý những hành vi trên.

[9] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ, về khối lượng ma túy áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự thì Tòa án chỉ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi người phạm tội có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự, trong vụ án này các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Chu Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Chu Văn T1, Phùng Văn K, Nguyễn Thành N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 16 (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn T1 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn K 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N1 15 (Mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 29,55kg hoa cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (03 bao xác rắn, 02 thùng xốp, 01 hộp giấy niêm phong, 02 phong bì niêm phong).

+ 01 túi da màu đen; 01 cân lò xo nhãn hiệu Nhơn Hoà và 08 sim điện thoại gồm: của Nguyễn Văn M sim số: 0835019879, 0773468116 và 0975260204; của Nguyễn Thành N1 sim số 0363711553 và 0867102585; của Chu Văn T1 sim số 0843188897 và 0355999337; của Phùng Văn K sim số 0338196822 là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số Imel: 353846502238495; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imel: 352630601760638 của bị cáo Nguyễn Văn M;

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imel: 3585923751143660 của bị cáo Chu Văn T1;

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, số Imel: 861599041744557 của bị cáo Phùng Văn K.

+ 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (thẻ nhớ); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imel: 35780055360970 của bị cáo Nguyễn Thành N1;

+ ½ giá trị xe ô tô biển số 48A-137.05 nhãn hiệu Ford Everest (tương đương số tiền 60.000.000đ) của bị cáo Nguyễn Thành N1; trả lại ½ giá trị chiếc xe còn lại cho bà Lê Thị Yến T2.

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004857 mang tên Nguyễn Thành N1 để đảm bảo công tác thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Phùng Văn K, Nguyễn Thành N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Chu Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Tú